

Câu 1. Loại tế bào thường gặp trong bướu bàng quang là?

- A. Tế bào vảy
- B. Tế bào tuyến
- C. Tế bào nhỏ
- D. Tế bào chuyển tiếp biệt hóa kém =>> ko có kém
- E. Tất cả đều sai

Câu 2. Triệu chứng có thể gặp của bướu bàng quang là?

- A. Khối u hạ vị
- B. Tiểu máu và phù 2 chân
- C. Tiểu máu và thiếu máu nặng
- D. Tiểu lắt nhắt, tiểu máu gây bí tiểu
- E. Tất cả đều sai

Câu 3. Xét nghiệm chuẩn, bắt buộc phải có trong chẩn đoán bướu bàng quang?

- A. MRI bụng
- B. XQuang bàng quang có cản quang
- C. Soi bàng quang và niệu quản
- D. CT bụng
- E. Tất cả đều sai

Câu 4. Định danh và đánh giá bướu niệu mạc TCC G1 T2 No Mo có nghĩa là:

- A. Ung thư tế bào gia, biệt hóa tốt, chưa xâm lấn lớp cơ, chưa di căn hạch và các cơ quan
- B. Ung thư tế bào chuyển tiếp, biệt hóa kém, xâm lấn lớp cơ, chưa loại trừ di căn hạch và các cơ quan
- C. Ung thư tế bào chuyển tiếp, biệt hóa tốt, xâm lấn lớp cơ, chưa di căn hạch và các cơ quan
- D. Tất cả đều sai

Câu 5. Thói quan, nghề nghiệp, bệnh lý liên hệ đến nguy cơ bị ung thư bàng quang:

- A. Hút thuốc, ăn mỡ động vật, in ấn, dệt nhuộm, thuộc da, dầu khí
- B. Hút thuốc, ăn trâu, in ấn, dệt nhuộm, thuộc da, hóa chất
- C. Hút thuốc, in ấn, dệt nhuộm, thuộc da, hóa chất, viêm cấp bàng quang => sai mạn
- D. Hút thuốc, in ấn, dệt nhuộm, thuộc da, hóa chất, đái tháo đường
- E. Tất cả đều sai

Câu 6. Vị trí thường gặp nhất của bướu niệu mạc trên đường niệu:

- A. Đài thận
- B. Niệu đạo và tuyến tiền liệt
- C. Bể thận
- D. Niệu quản
- E. Bàng quang

Câu 7. Định danh vi thể của ung thư bàng quang là:

- A. Sarcom cơ vân

- B. Carcinoma tế bào gai (vảy)
- C. Carcinoma tế bào chuyển tiếp
- D. A,B,C đúng**
- E. A,B,C sai

Câu 8. Ung thư niệu mạc là:

- A. Ung thư ít nguy cơ tái phát nên điều trị bảo tồn
- B. Ung thư đứng hàng đầu trên hệ niệu => đứng thứ 2 sau UT tiền liệt tuyến
- C. Thường xuất hiện ở những bệnh nhân hút nhiều thuốc lá hay tiếp xúc với phẩm nhuộm**
- D. Ung thư đứng hàng thứ hai trên hệ niệu sau ung thư gan
- E. Tất cả đều đúng

Câu 9. Phương thức điều trị thường áp dụng đối với bướu bàng quang nông, chọn câu đúng:

- A. Cắt bàng quang triệt căn (tận gốc) kết hợp cắt hết niệu đạo
- B. Cắt đốt nội soi và hóa trị tại chỗ**
- C. Cắt đốt nội soi và xạ trị
- D. Cắt đốt nội soi, hóa trị, xạ trị kết hợp
- E. Cắt bán phần bàng quang + xạ trị

Câu 10. Bướu niệu mạc đường niệu trên:

- A. Thường bị tiểu máu, chẩn đoán xác định bằng nội soi niệu quản ... thương tổn
- B. Có thể gây thận chướng nước, kèm bướu niệu mạc đường tiểu dưới
- C. Thường được điều trị bằng cắt thận, niệu quản và một mảnh ...quản
- D. Thường có triệu chứng là tiểu máu đại thể kèm thận ứ nước
- E. Tất cả đều đúng

Câu 11. Bướu niệu mạc:

- A. Có đặc điểm là thường có nhiều khối u rải rác nhiều vị trí trên hệ tiết niệu và là ... có triệu chứng gợi ý là tiểu máu đại thể
- B. Thường thấy nhất ở bàng quang
- C. Gặp ở niêm mạc của bàng quang, niệu đạo và đài bể thận
- D. Triệu chứng tiểu máu thường xuất hiện từng đợt, có thể tự...
- E. Tất cả đều đúng**

Câu 12. Triệu chứng gợi ý của bướu bàng quang:

- A. Tiểu gắt buốt và tiểu có mủ
- B. Khối u hạ vị xuất hiện đợt ngột
- C. Tiểu máu đại thể hoặc vi thể**
- D. Tiểu khó, bí tiểu rất thường gặp
- E. Tất cả đều đúng

Câu 13. Đường niệu trên gồm

- A. Thận thận và niệu quản**
- B. Thận, niệu quản, tuyến thượng thận

- C. Niệu quản, bàng quang
- D. Thận, thượng thận, niệu đạo
- E. Tất cả đều sai

Câu 14. Bướu bàng quang, chọn câu sai?

- A. Bướu nông là bướu chưa xâm lấn lớp cơ, có thể điều trị bảo tồn bàng quang
- B. Loại ung thư tế bào gai ít gặp hơn loại tế bào chuyển tiếp
- C. Bướu bàng quang có đặc tính là hay tái phát, đặc biệt nếu điều trị bảo tồn bàng quang
- D. Bướu bàng quang thường đại diện cho bướu niệu mạc và bàng quang là nơi chứa đựng nước tiểu, do đó các chất sinh ung thư carcinogen có điều kiện tiếp xúc lâu với niệu mạc
- E. Thường gặp loại ung thư tế bào chuyển tiếp biệt hóa kém